

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2009

THÔNG TƯ
Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý
và sử dụng phí bán đấu giá cổ phần

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/12/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, như sau:

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phí bán đấu giá cổ phần quy định tại Thông tư này áp dụng đối với việc bán đấu giá cổ phần tại Sở giao dịch Chứng khoán, Trung tâm giao dịch Chứng khoán và các tổ chức được phép tổ chức bán đấu giá cổ phần theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng nộp phí bán đấu giá cổ phần là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có cổ phần được bán đấu giá theo quy định của pháp luật.

3. Đơn vị được thu phí bán đấu giá cổ phần bao gồm: Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán và các tổ chức được phép tổ chức bán đấu giá cổ phần theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Mức thu phí bán đấu giá cổ phần

1. Mức thu phí bán đấu giá cổ phần áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán là 0,3% trên tổng giá trị cổ phần thực tế bán được và tối đa không vượt quá 300 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần.

2. Mức thu phí bán đấu giá cổ phần áp dụng tại các tổ chức được phép tổ chức bán đấu giá cổ phần theo quy định của pháp luật do các bên tự thỏa thuận nhưng mức thu không vượt quá 0,3% trên tổng giá trị cổ phần thực tế bán được.

Điều 3: Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bán đấu giá cổ phần:

1. Phí từ hoạt động bán đấu giá cổ phần được thu bằng Việt Nam đồng. Các công ty đăng ký bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm nộp toàn bộ phí bán đấu giá theo quy định cho Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán và các tổ chức được phép tổ chức bán đấu giá cổ phần sau khi hoàn tất đợt bán đấu giá.

2. Phí bán đấu giá cổ phần thu được là khoản thu không thuộc Ngân sách nhà nước. Đơn vị thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng, công khai chế độ thu phí không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC và Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. *han*

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Lưu VT, CST (CST5).



**KT. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

www.LuatVietnam.vn